

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở CƠ SỞ	7
1.1. Khái quát chung về phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	7
1.1.1. Khái niệm phổ biến, giáo dục pháp luật	7
1.1.2. Cơ sở pháp lý của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	13
1.2. Những đặc điểm của phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	17
1.2.1. Về chủ thể, đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật	17
1.2.1.1. Chủ thể phổ biến, giáo dục pháp luật	17
1.2.1.2. Đối tượng cần phải phổ biến, giáo dục pháp luật của cấp xã, phường	22
1.2.2. Về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật	26
1.2.3. Về hình thức và phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở xã, phường	32
1.3. Mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	39
1.3.1. Mục đích, ý nghĩa của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở xã, phường	39
1.3.2. Yêu cầu của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	44
Chương 2: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY	47
2.1. Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay	47
2.1.1. Một số điểm đặc thù về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	47
2.1.2. Những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	55
2.1.3. Những hạn chế, khiếm khuyết và nguyên nhân của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	71
2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay	74
2.2.1. Nâng cao nhận thức và sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	78
2.2.2. Hoàn thiện nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và củng cố các điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác phổ	79

biển, giáo dục pháp luật ở cơ sở	
2.2.2.1. Về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật	79
2.2.2.2. Về đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	81
2.2.2.3. Nâng cấp cơ sở vật chất, kinh phí, điều kiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở	84
2.2.3. Đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật	85
2.2.4. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đoàn thể	85
2.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát	86
2.2.6. Những đề nghị với Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	86
KẾT LUẬN	88
MỘT SỐ SÁCH - TÀI LIỆU TÁC GIẢ LUẬN VĂN ĐÃ THAM GIA BIÊN SOẠN	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	91
PHỤ LỤC	97

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PB, GDPL) có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Nhiều năm qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể quan tâm tổ chức thực hiện, đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ. Trong đời sống xã hội, công tác PB, GDPL có ý nghĩa, vai trò quan trọng là nhằm trang bị, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho các tầng lớp nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, công tác này càng trở nên cần thiết khi Đảng, Nhà nước ta chủ trương "Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân", "tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật". Chỉ thị 32/CT-TW ngày 9/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã khẳng định: "Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, công tác phổ biến giáo dục pháp luật cần được tăng cường thường xuyên, liên tục và ở tầm cao hơn, nhằm làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thông qua đó mà kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật".

Hà Nội - nơi sinh sống của hơn 3 triệu dân, là "trái tim của cả nước", "trung tâm đầu não chính trị hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước", Hà Nội cũng là nơi nảy sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc như khiếu kiện, các xung đột pháp lý, tội phạm... Trước những đòi hỏi, thách thức của đất nước trong điều kiện mới thì ý thức pháp luật của người dân càng cần được nâng lên, công tác PB, GDPL cho người dân Thủ đô cũng cần được chú trọng hơn nữa. Nhận thức rõ vị trí của Thủ đô Hà Nội, Đảng bộ, chính quyền thành phố một mặt tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, mở rộng dân chủ xã hội, mặt khác, đặc biệt quan tâm đến giáo dục truyền thống văn hóa, ý thức công dân, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho các tầng lớp cán bộ, nhân dân. Để xây dựng được môi trường xã hội Thủ đô lành mạnh, đồng thuận, dân chủ và kỷ cương, kỷ luật, hơn bao giờ hết, lúc này công tác PB, GDPL có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề tài "*Nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*" là rất cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Những năm qua đã có rất nhiều học giả, nhiều công trình khoa học đi sâu nghiên cứu công tác tuyên truyền, PB, GDPL nói chung nhằm nâng cao ý thức pháp luật của nhiều bộ phận nhân dân như PB, GDPL cho học sinh, sinh viên, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên, phụ nữ, nông dân... Có thể liệt kê một số nghiên cứu gần đây nhất như cuốn "*Pháp luật dành cho học sinh*", "*Pháp luật dành cho phụ nữ*" của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật thành phố Hà Nội, "*Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật*" của Bộ Tư pháp... Vấn đề nâng cao ý thức pháp luật cũng đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu với nhiều công trình khoa học được công bố như: "*Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính*" của TS. Lê Đình Khiên; "*Tăng cường công tác giáo dục và nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức thành phố Hồ Chí Minh*" của Nguyễn Thanh Bình; "*Nâng cao ý thức pháp luật của bộ đội phòng không - không quân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*", Luận văn thạc sĩ luật học của Lê Phương Đông; "*Giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân và vấn đề đấu tranh phòng, chống tội phạm ản*" của Đinh Văn Quý; "*Ý thức pháp luật và vấn đề giáo dục pháp luật trong nhà trường nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên ở nước ta hiện nay*", Luận văn tốt nghiệp của Nguyễn Thị Thúy; "*Bàn về ý thức pháp luật*" của Hoàng Thị Kim Quý; "*Nâng cao hiệu quả pháp luật Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*", Luận án tiến sĩ luật học của Nguyễn Minh Đoan; "*Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật*", Đề tài khoa học của Sở Tư pháp Hà Nội, 1996; "*Công tác tư pháp ở xã, phường, thị trấn*" của Trần Lý, Nhà xuất bản Pháp lý, 1985; và một số tài liệu lưu hành nội bộ của Bộ Tư pháp... Trong các công trình trên các tác giả chủ yếu nói về vấn đề nâng cao ý thức pháp luật nói chung mà chưa đi sâu nghiên cứu về vấn đề PB, GDPL ở cơ sở nhất là ở Thủ đô nhằm góp phần giáo dục sự "tự giác", giảm bớt tội phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, giảm khiếu kiện tại một trong những trung tâm lớn nhất của

Việt Nam. Do vậy, vấn đề nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PB, GDPL ở cơ sở nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng trong giai đoạn hiện nay cần được tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Nghiên cứu thành công đề tài này sẽ góp phần làm phong phú, sinh động vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính cấp cơ sở, góp phần cải cách hành chính, thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Luận văn nghiên cứu công tác PB, GDPL ở cấp cơ sở nói chung; đánh giá thực trạng về công tác PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội; đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Đề phù hợp với mục đích này, luận văn giải quyết nhiệm vụ sau: *Một là*, phân tích cơ sở lý luận về công tác PB, GDPL ở cơ sở; *hai là*, phân tích yêu cầu khách quan nâng cao chất lượng công tác PB, GDPL ở cơ sở; *ba là*, phân tích thực trạng công tác PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn Hà Nội những năm gần đây. Tìm hiểu những nguyên nhân, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở; *bốn là*, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung đi sâu nghiên cứu lý luận về PB, GDPL ở cơ sở, các khái niệm có liên quan; vấn đề tổ chức và hoạt động PB, GDPL ở cơ sở; các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PB, GDPL ở cơ sở.

Luận văn tập trung nghiên cứu vấn đề PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể là ở các phường, xã, thị trấn của Hà Nội và các cơ quan doanh nghiệp, trường học, tổ chức kinh tế - xã hội ở địa phương.

Về mặt thời gian, luận văn tập trung nghiên cứu công tác PB, GDPL trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 1998 hết tháng 7/2008 (trước thời điểm hợp nhất tỉnh Hà Tây và thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 15/NQ của Bộ Chính trị).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới Nhà nước và pháp luật, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác PB, GDPL ở cơ sở.

Luận văn sử dụng các phương pháp của triết học duy vật biện chứng mácxít, trực tiếp là các phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, phương pháp phân tích và tổng hợp, lịch sử cụ thể. Ngoài ra, luận văn còn sử dụng các phương pháp luật học so sánh, điều tra xã hội học, phỏng vấn trực tiếp.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình khoa học đầu tiên, nghiên cứu tương đối có hệ thống về công tác tuyên truyền, PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngoài ra, luận văn góp phần phát triển những vấn đề lý luận mà các công trình, bài viết, đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến lĩnh vực PB, GDPL ở cơ sở đã được đề cập ít nhiều trước đây.

Đặc biệt, luận văn còn góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa vấn đề PB, GDPL với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, lối sống theo pháp luật trong dân cư thành phố Hà Nội, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, thực hiện Qui chế dân chủ ở cơ sở.

Kết quả nghiên cứu của luận văn còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn, giúp cho công tác lãnh đạo, những người trực tiếp tham gia PB, GDPL nâng cao hiểu biết, trình độ lý luận, pháp lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền đồng thời củng cố niềm tin, nhiệt tình, trách nhiệm của họ đối với công tác PB, GDPL ở cơ sở, tại các khu dân cư.

Luận văn không chỉ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PB, GDPL ở cơ sở, mà còn góp phần đánh giá đúng thực trạng công tác trên, đề xuất những biện pháp, giải pháp có căn cứ khoa học để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, trên cả nước nói chung.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về PB, GDPL ở cơ sở

Chương 2: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở CƠ SỞ

1.1. Khái quát chung về phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

1.1.1. Khái niệm phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác PB, GDPL là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Phổ biến giáo dục pháp luật là nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi công dân, nhằm phát huy vai trò và hiệu lực pháp luật trong đời sống xã hội. Do vậy công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân có vị trí, vai trò rất quan trọng.

Phổ biến pháp luật luôn nhằm những mục đích nhất định là đưa pháp luật vào cuộc sống, xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật. Phổ biến pháp luật ở cơ sở xã, phường cũng có nghĩa là việc giải thích rộng rãi các thông tin pháp luật cho các tầng lớp dân cư trên địa bàn xã, phường để thuyết phục họ ủng hộ và thực hiện theo pháp luật. Phổ biến pháp luật ở đây là làm cho đông đảo quần chúng nhân dân biết các văn bản pháp luật mà Nhà nước ban hành bằng cách truyền đạt trực tiếp (như mở lớp tập huấn pháp luật) hay thông qua các hình thức khác (như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua loa truyền thanh xã, phường...).

Giáo dục pháp luật là quá trình hoàn thiện nhân tố xã hội - pháp lý của con người, nâng cao khả năng sáng tạo của con người trước đời sống thực tiễn. Đây là một quá trình không những phụ thuộc vào năng lực các loại chủ thể, nội dung, hình thức giáo dục, mà còn chịu chi phối đa chiều của nhiều yếu tố như: mặt bằng kinh tế, xã hội, dân trí và dân trí pháp lý, phong tục, tập quán... Mục đích của giáo dục pháp luật được xem xét trên nhiều góc độ tùy thuộc vào đối tượng giáo dục, cấp độ giáo dục cũng như hình thức giáo dục. Nhìn chung, mục đích giáo dục có thể mang tính lâu dài hoặc trước mắt nhưng đều hướng tới ba vấn đề cơ bản:

Một là, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao khả năng nhận thức pháp lý, sự hiểu biết pháp luật, hình thành một tri thức pháp luật cần thiết cho các chủ thể (với tính cách là đối tượng nhận thức hay là đối tượng của giáo dục).

Hai là, giáo dục pháp luật nhằm khơi dậy tình cảm, lòng tin và thái độ đúng đắn đối với pháp luật.

Ba là, giáo dục pháp luật nhằm hình thành thói quen xử sự theo pháp luật với động cơ tích cực.

Khi tiến hành công tác giáo dục pháp luật cần lưu ý một số vấn đề có tính nguyên tắc cơ bản sau:

+ Giáo dục pháp luật cần được đặt trên cơ sở, nền tảng của quá trình giáo dục toàn diện đối với con người, đặc biệt coi trọng sự kết hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật quốc gia liên hệ với pháp luật nước ngoài và pháp luật quốc tế nhằm phục vụ cho tiến trình hội nhập và phát triển của đất nước.

+ Cần xác lập một chiến lược giáo dục pháp luật quốc gia mang tính tổng thể, cụ thể và khả thi. Tránh tình trạng để các hoạt động giáo dục mang tính hình thức, phong trào không đem lại hiệu quả thực tế.

+ Giáo dục pháp luật không chỉ đơn thuần là cung cấp những kiến thức lý luận, nội dung pháp luật cần nhận thức cho nhân dân mà về mặt thực tiễn cần coi trọng việc mở rộng dân chủ, minh bạch hóa các hoạt động nhà nước, đề cao trách nhiệm cá nhân trước các hoạt động pháp lý. Đồng thời, tăng cường đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật, xử lý kịp thời, nghiêm minh và công bằng đối với mọi vi phạm.

+ Phát triển hệ thống khoa học pháp lý; mở rộng, đi sâu nghiên cứu đầy đủ hơn về khoa học giáo dục pháp luật.

Giáo dục pháp luật là một hoạt động cơ bản, có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình nâng cao ý thức pháp luật. Nếu học tập, hiểu biết pháp luật được xác định là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân thì giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật là những nhiệm vụ không thể thiếu của mọi nhà nước. Trên thực tế, xử sự hợp pháp của mọi chủ thể, sự hiểu biết pháp luật và ý thức sống theo pháp luật của mọi công dân chính là thước đo chất lượng, hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật.

Từ những phân tích trên có thể kết luận: *PB, GDPL là những hoạt động định hướng có tổ chức, có chủ định của chủ thể làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tác động lên đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành.*

1.1.2. Cơ sở pháp lý của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

Trong những năm qua, nhiều nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là các Nghị quyết Đại hội VI, VII, IX, X đã xác định tầm quan trọng và trách nhiệm của các cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Chẳng hạn, Chỉ thị 32/CT-W về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PB, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được ban hành ngày 9/12/2003.

Theo Điều 112 Hiến pháp năm 1992, Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức và lãnh đạo công tác phổ biến, giáo dục Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân; Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên mà cao nhất là Chính phủ.

Ngày 7/1/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 02/CT-TTg về việc tăng cường công tác PB, GDPL trong giai đoạn hiện nay. Ngày 17/1/2003, Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình PB, GDPL từ năm 2003 - 2007 được ban hành.

Xã, phường là đơn vị hành chính cấp cơ sở, nơi trực tiếp truyền bá đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân và hướng dẫn tư tưởng, nhận thức, tình cảm của đông đảo quần chúng nhằm thực hiện thắng lợi của các chính sách, pháp luật luật đó. Trong bộ máy chính quyền cấp xã, phường, thì Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở xã và Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, là cơ quan hành chính nhà nước cấp xã. Hội đồng nhân dân cấp xã

có quyền quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có nhiệm vụ, quyền hạn là tổ chức tuyên truyền pháp luật ở địa phương.

1.2. Những đặc điểm của phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

1.2.1. Về chủ thể, đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật

1.2.1.1. Chủ thể phổ biến, giáo dục pháp luật

Chủ thể PB, GDPL được hiểu là tất cả những người mà theo chức năng, nhiệm vụ hay trách nhiệm xã hội đã tham gia góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục pháp luật. Chủ thể PB, GDPL ở cơ sở xã, phường có nhiều loại. Căn cứ vào mức độ liên quan giữa các mục tiêu giáo dục pháp luật và chức năng, nhiệm vụ do luật định, chủ thể PB, GDPL được phân ra thành hai loại: chủ thể chuyên nghiệp và chủ thể không chuyên nghiệp.

Chủ thể chuyên nghiệp là những người mà nhiệm vụ chủ yếu, trực tiếp là thực hiện các mục tiêu giáo dục pháp luật. Đây là các chủ thể nòng cốt của hoạt động giáo dục pháp luật. Chủ thể chuyên nghiệp gồm có:

- Các báo cáo viên, cố động viên, tuyên truyền viên về pháp luật ở các hệ thống Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội ở các cấp.
- Các phóng viên, biên tập viên của các báo, đài phát thanh, truyền hình phụ trách các nội dung liên quan đến pháp luật hoặc các chuyên mục pháp luật.
- Giáo viên dạy pháp luật trong các trường từ phổ thông đến đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường Đảng, hành chính, đoàn thể.
- Các cán bộ chuyên gia làm công tác nghiên cứu và chỉ đạo PB, GDPL tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức nghề nghiệp pháp luật, các tổ chức xã hội.

Chủ thể không chuyên nghiệp là những người phải làm nhiều việc với những mục tiêu khác nhau, nhưng trong đó có nhiệm vụ là thực hiện mục tiêu PB, GDPL. Chủ thể không chuyên nghiệp gồm có:

- Đại biểu Quốc hội: có nhiệm vụ tuyên truyền, PB, GDPL, động viên nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia quản lý nhà nước (Điều 38 Luật Tổ chức Quốc hội năm 1992) và đại biểu Hội đồng nhân dân phải "gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước".
- Cán bộ thuộc các cơ quan hành pháp, tư pháp có một phần nhiệm vụ là PB, GDPL.
- Các cán bộ thành viên của các tổ chức chính trị, xã hội như Đảng Cộng sản, đoàn thể thanh niên, Công đoàn, phụ nữ....
- Các Luật gia đang hành nghề luật sư bào chữa, dịch vụ tư vấn pháp luật.
- Các cán bộ, nhân viên ở các ngành kinh tế, quản lý nhà nước về một lĩnh vực kinh tế nào đó (thuế, đất đai, rừng, thủy lợi...) trong khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành cho các đối tượng bị quản lý nhân dân nói chung.

Chủ thể PB, GDPL còn là chính các công dân - cá nhân bằng sự gương mẫu trong ý thức và trách nhiệm thi hành pháp luật trong đời sống đã có tác dụng ảnh hưởng giáo dục tích cực đến hiểu biết, nhận thức của các công dân khác (bố mẹ, ông bà trong gia đình đối với con cái, thầy cô giáo chủ nhiệm và bộ môn trong nhà trường, tổ trưởng dân phố, hòa giải viên, tuyên truyền viên...).

Để hoạt động PB, GDPL được thực hiện một cách thường xuyên và có hiệu quả, các chủ thể PB, GDPL cần phải:

- Xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của mình trong hoạt động PB, GDPL để xây dựng các chương trình, kế hoạch từng thời kỳ.
- Xác định rõ nội dung, phương thức, phạm vi hoạt động PB, GDPL của từng chủ thể.

- Xác định rõ yêu cầu đối với từng loại chủ thể.

Một yêu cầu chung quan trọng cho mọi chủ thể làm công tác PB, GDPL ở cơ sở xã, phường là sự gương mẫu chấp hành pháp luật của họ để thực hiện "làm như tôi nói" và "làm như tôi làm". Từ việc xác định rõ các yêu cầu đối với chủ thể PB, GDPL, có thể đề ra những định hướng, biện pháp, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức công việc của các chủ thể sao cho phù hợp nhất với các điều kiện làm việc của họ để đạt được các mục tiêu PB, GDPL.

1.2.1.2. Đối tượng cần phải phổ biến, giáo dục pháp luật của cấp xã, phường

Đối tượng PB, GDPL rất phong phú, đa dạng và có thể phân loại thành các nhóm dựa trên các yếu tố phản ánh trạng thái, địa vị pháp lý của từng loại đối tượng. Trên cơ sở phân loại đó, các chủ thể PB, GDPL sẽ lựa chọn các nội dung, hình thức, phương pháp PB, GDPL phù hợp nhằm trang bị cho từng loại đối tượng những tri thức cần thiết để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ tương xứng với địa vị pháp lý công dân của họ trong các quan hệ pháp luật.

Theo Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác PB, GDPL từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL (7/1/1998) cần tập trung PB, GDPL cho các nhóm đối tượng sau đây: Cán bộ, viên chức nhà nước; học sinh, sinh viên; các tầng lớp nhân dân; chủ doanh nghiệp, người quản lý, cán bộ công đoàn ở các doanh nghiệp; các lực lượng vũ trang nhân dân. Đối tượng của công tác PB, GDPL ở cơ sở xã, phường chủ yếu là nhóm đối tượng thứ ba, đó là các tầng lớp nhân dân. Nhóm này bao gồm: Thanh niên, phụ nữ, nông dân, nhân dân thành thị, người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ, đồng bào miền núi và học sinh ở các trường tiểu học, trung học cơ sở.

1.2.2. Về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc xác định nội dung cơ bản của PB, GDPL ở cơ sở xã, phường trước hết căn cứ vào đối tượng, mục tiêu PB, GDPL cho đối tượng trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu, đặc điểm của đối tượng. Nội dung đó có thể phân thành các mức độ theo các yêu cầu sau đây:

Một là, yêu cầu tối thiểu về nội dung PB, GDPL cho mọi công dân (có thể gọi là pháp luật phổ thông). Nội dung này bao gồm:

- Một số hiểu biết, thông tin cơ bản về tổ chức bộ máy Nhà nước thực thi pháp luật, đặc biệt là cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân;
- Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân do Hiến pháp và một số đạo luật quy định;
- Một số thủ tục, trình tự pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện các nghĩa vụ của công dân.
- Các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và gián tiếp của công dân...

Hai là, yêu cầu riêng về PB, GDPL cho mỗi loại đối tượng. Mỗi công dân trong từng địa vị, điều kiện, hoàn cảnh và ở mỗi địa bàn khác nhau lại có những nhu cầu hiểu biết pháp luật khác nhau. Do đó, nội dung PB, GDPL ở đây cũng phải cụ thể, phù hợp với từng loại đối tượng.

1.2.3. Về hình thức và phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở xã, phường

* *Hình thức PB, GDPL* là các dạng hoạt động cụ thể để tổ chức quá trình giáo dục pháp luật, để thể hiện nội dung giáo dục pháp luật. Qua thực tiễn cũng như qua nghiên cứu lý luận về mục tiêu, nội dung, chủ thể, đối tượng PB, GDPL, các nhà nghiên cứu giáo dục pháp luật đã chia các hình thức PB, GDPL thành hai loại:

- Các hình thức giáo dục mang tính phổ biến truyền thống của giáo dục chính trị, tư tưởng như: Phổ biến, nói chuyện pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức quần chúng, địa bàn dân cư..., các hội nghị, hội thảo pháp luật; các câu lạc bộ pháp luật, các đội thông tin cổ động pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền qua báo chí, phương tiện thông tin đại chúng; qua các hình thức văn học nghệ thuật; dạy và học pháp luật trong các nhà trường.

- Các hình thức giáo dục pháp luật đặc thù: là việc giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp của các cơ quan nhà nước.

* *Phương tiện giáo dục pháp luật* được hiểu là các công cụ, các kênh truyền tải nội dung giáo dục pháp luật từ chủ thể đến đối tượng để đạt mục tiêu giáo dục pháp luật. Hiện nay, các phương tiện chủ yếu để PB, GDPL là: Bằng lời nói trực tiếp (tuyên truyền miệng); bằng các phương tiện thông tin đại chúng (báo nói, báo viết, báo hình); bằng những hiện vật nhìn thấy được (panô -áp phích, băng, biển...); bằng các loại hình văn hóa nghệ thuật...

* *Phương pháp PB, GDPL* là các cách thức, biện pháp tổ chức quá trình PB, GDPL. Có hai loại phương pháp sau:

- Các phương pháp áp dụng trong một hoạt động giáo dục pháp luật cụ thể. Đó là các cách thức, biện pháp để đặt vấn đề, tiếp cận vấn đề cần thông tin, giáo dục; để giải thích, làm rõ các tư tưởng chính trị, pháp luật, các nguyên tắc pháp luật, nội dung của các quan hệ pháp luật; để lý giải bản chất các hiện tượng pháp lý một cách dễ hiểu, có sức thuyết phục, đảm bảo tính mục đích của giáo dục pháp luật và đảm bảo tác động hai chiều giữa chủ thể và đối tượng giáo dục pháp luật.

- Các phương pháp tổ chức giáo dục pháp luật. Các phương pháp này nhằm đưa ra những mô hình lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp PB, GDPL... có hiệu quả trong những điều kiện cụ thể ở địa phương.

Xã, phường là nơi gánh vác mọi nhiệm vụ từ cấp trên giao xuống, nên công tác PB, GDPL là một trong những nhiệm vụ quan trọng của bộ máy chính quyền xã, phường. Do có đặc thù về đối tượng, chủ thể, nội dung, nên hình thức, phương tiện và phương pháp PB, GDPL phù hợp thì mới có thể phát huy hết hiệu quả.

Một hình thức PB, GDPL không thể thiếu đối với đồng bào miền núi và dân tộc thiểu số là thông qua công tác hòa giải. Vì thông qua hòa giải, tổ hòa giải sẽ giải quyết kịp thời, tại chỗ các xích mích, tranh chấp nhỏ để củng cố khối đoàn kết trong nhân dân, chủ động phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm bằng biện pháp thuyết phục, cảm hóa, động viên, giải thích để giúp cho các bên đạt tới sự thỏa thuận hợp tình, hợp lý, đúng pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội chủ nghĩa; giảm bớt nhiều việc phải đưa lên Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết và đỡ tốn tiền bạc, thời giờ của nhân dân.

1.3. Mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

1.3.1. Mục đích, ý nghĩa của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở xã, phường

Trước hết, củng cố và hoàn thiện công tác PB, GDPL ở cơ sở chính là thực hiện những quy luật chung.

Thứ hai, PB, GDPL ở cơ sở tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, phát triển sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ ba, PB, GDPL ở cơ sở với vấn đề mở cửa, hội nhập khu vực và quốc tế.

Thứ tư, PB, GDPL ở cơ sở góp phần giáo dục truyền thống đoàn kết nội bộ nhân dân, phát huy truyền thống dân tộc, nâng cao ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của công dân.

1.3.2. Yêu cầu của việc phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

Yêu cầu chung đối với việc PB, GDPL ở cơ sở là phải:

- Đề cao tính Đảng trong PB, GDPL.
- Bảo đảm tính khoa học, tính chuẩn xác, truyền đạt trung thành văn bản.
- Bảo đảm tính đại chúng: phù hợp với đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng.

- Chọn được hình thức phù hợp.

- Yêu cầu đối với người làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở phải là những người có kiến thức pháp lý nhất định; có nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công tác PB, GDPL; có khả năng nói và viết; có khả năng hòa đồng và giao tiếp; biết tích lũy tư liệu, kiến thức; có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền; tùy từng vị trí công tác, địa bàn hoạt động, cần phải có những hiểu biết về xã hội, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, mỗi vùng miền nhất định.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

2.1. Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

2.1.1. Một số điểm đặc thù về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội hiện có 14 quận, huyện và 232 đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn, trong đó có 99 xã, 128 phường và 5 thị trấn; diện tích 920,97 km². Dân số Hà Nội hiện có 3.055.300 người, chưa kể hàng vạn người lao động ngoại tỉnh về Hà Nội làm ăn sinh sống không đăng ký tạm trú. Thành phần dân cư đa dạng. Mật độ dân cư đông đúc, khoảng 4.000 người/ km².

Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng được tăng cường và quan tâm về cơ chế, chính sách, đã và đang có những đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, giữ gìn bảo đảm ổn định, trật tự an toàn xã hội từ cơ sở.

Ngày 1/2/2004, thực hiện Chỉ thị 32/CT-TW của Ban Bí thư, Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 27/CT-TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PB, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân Thủ đô. Chỉ thị 27/CT-TU là một văn bản quan trọng, thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác PB, GDPL. Ngoài ra còn có Quyết định 36/2003/QĐ-UB ngày 27/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2003 đến năm 2007.

* *Nội dung PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn Hà Nội.* Nội dung PB, GDPL ở cơ sở của Hà Nội cũng nằm chung trong những nội dung PB, GDPL chung của cả nước. Tuy nhiên, ngoài những đặc điểm chung thì hoạt động PB, GDPL ở cơ sở của Hà Nội có những đặc điểm riêng do điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của thành phố với vị thế là Thủ đô quy định.

Thứ nhất, Hà Nội là địa bàn trọng điểm được tập trung đầu tư đặc biệt các nguồn lực tài chính, ngân sách, nhân lực, khoa học - công nghệ và các nguồn lực khác, trung tâm kinh tế nên nội dung PB, GDPL ở cơ sở tại Hà Nội cũng tập trung trọng điểm phổ biến, giáo dục *các văn bản pháp luật về kinh tế.*

Thứ hai, với diện tích 920,97km²; dân số hơn 3 triệu người, trung bình hàng năm tăng thêm khoảng 200.000 người nhập cư từ nơi khác về sinh sống; dân cư tập trung chủ yếu ở nội thành (chiếm tỷ lệ diện tích chỉ 19,97%, so với diện tích ngoại thành là 80,03%), Hà Nội trở thành "điểm nóng" về đất đai, giải phóng mặt bằng. Nội dung thường xuyên PB, GDPL ở cơ sở hàng năm là các *văn bản pháp luật về đất đai, giải phóng mặt bằng.*

Thứ ba, Hà Nội với những đặc điểm về kinh tế nêu trên cũng đã trở thành một thị trường lao động đông đảo. Thông qua Liên đoàn lao động các cấp, nhiều năm qua, Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL thành phố đã tiến hành phổ biến các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh *quyền và nghĩa vụ của người lao động, của người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động*.

Thứ tư, cùng với tốc độ gia tăng các phương tiện giao thông (ô tô, xe máy), thực hiện chỉ đạo của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia về kiểm chế tai nạn giao thông, nội dung PB, GDPL ở cơ sở thường xuyên là *các văn bản pháp luật về an toàn giao thông*.

* *Hình thức, phương tiện và phương pháp phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn Hà Nội*. Hiện nay thành phố đang áp dụng một số hình thức phổ biến hiệu quả: Phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng); hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (trên các loại hình báo chí và qua mạng lưới truyền thanh cơ sở); phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học; thi tìm hiểu pháp luật; câu lạc bộ pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật thông qua sáng tác ca khúc về đề tài pháp luật...

2.1.2. Những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Đến nay toàn thành phố đã thành lập được 232 Hội đồng phối hợp công tác xã, phường, thị trấn, 14 Hội đồng cấp quận, huyện và Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL thành phố. Tỷ lệ hoạt động đạt 100%.

* *Việc củng cố kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL các cấp*

- *Đội ngũ báo cáo viên pháp luật*: Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL thành phố, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL các quận, huyện để thành lập đội ngũ báo cáo viên ở các cấp trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung, đội ngũ báo cáo viên pháp luật của thành phố đã phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành cho ngành mình, cấp mình như Sở Tư pháp, Công an thành phố, Thanh tra thành phố, Hội Luật gia v.v...

- *Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật*: Thực hiện hướng dẫn của Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL của Trung ương và thành phố, những năm qua, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL quận, huyện thành lập đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Đây là đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn các ban ngành, đoàn thể, lực lượng tuyên truyền viên, hòa giải viên, công tác viên trợ giúp pháp lý trên địa bàn quận, huyện.

* *Công tác triển khai, xây dựng, ban hành các văn bản cấp cơ sở*. Thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW, Chỉ thị 27 của Thành ủy, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác PB, GDPL, Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 36/2003/QĐ-UB ngày 27/02/2003 triển khai công tác PB, GDPL từ năm 2003 đến năm 2007; Quyết định số 56/2005/QĐ-UB ngày 21/04/2005 về việc ban hành Chương trình hành động phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố từ 2005 - 2010; các quyết định kiện toàn Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL từng thời điểm phù hợp tình hình; kế hoạch PB, GDPL hàng năm đều có nội dung quán triệt, triển khai Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

* *Công tác PB, GDPL phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương*. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền đã thực sự phát huy vai trò là phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

* *Đổi mới về hình thức PB, GDPL.* Được áp dụng phần lớn là hội nghị quán triệt, tập huấn, hội thảo, tọa đàm; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin cổ động trực quan, niêm yết trên các bảng, trạm tin và hệ thống loa đài phường xã, thị trấn; phát hành tài liệu, tờ gấp hỏi - đáp pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật; hòa giải ở cơ sở; sử dụng và khai thác Tủ sách pháp luật.

* *Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cán bộ làm công tác phổ biến và giáo dục pháp luật.* Củng cố kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL các cấp: thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn

* *Sự tham gia của các loại hình và phương tiện thông tin đại chúng trong công tác PB, GDPL.* Các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng có vai trò quan trọng và được sử dụng rộng rãi trong đời sống bởi tính ưu việt về mặt thời gian và không gian. Số lượng sách, tài liệu tuyên truyền do các cấp cơ sở phát hành ngày càng nhiều. Trung bình hàng năm Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL thành phố phát hành xuống cơ sở xã, phường, thị trấn khoảng 100.000 cuốn sách, tài liệu, 500.000 tờ gấp các loại; ngoài ra còn có các loại sách, tài liệu do chính Ủy ban nhân dân các xã, phường hoặc Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL cấp quận phát hành.

* *Các hình thức PB, GDPL khác vẫn được duy trì đều đặn.* Có thể nói, thời gian qua, hoạt động PB, GDPL ở cơ sở đã đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải tri thức pháp luật, góp phần nâng cao ý thức pháp luật và dần dần tạo dựng văn hóa pháp lý cho nhân dân.

* *Việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PB, GDPL.* Từ khi có Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương đến nay, Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL thành phố lập dự toán trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt khoản ngân sách đã được tăng lên. Năm 2004, Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố cấp 500 triệu đồng, năm 2005 và năm 2006 được cấp 647 triệu đồng.

Năm 2006 thực hiện Thông tư 63 của Bộ Tài chính, các ngành, đoàn thể được Ủy ban nhân dân cấp kinh phí phục vụ công tác PB, GDPL không thông qua Hội đồng. Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL thành phố chỉ hỗ trợ một số đơn vị như: Hội người mù, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật, Hội Luật gia thành phố... Cấp ủy, chính quyền và Hội đồng Phối hợp công tác PB, GDPL quận, huyện, phường, xã, thị trấn đã quan tâm, tạo thuận lợi dành kinh phí cho công tác PB, GDPL. Tuy nhiên, tùy theo đặc điểm địa phương, việc bố trí ngân sách có khác nhau. Trong 03 năm qua, tổng số kinh phí cấp cho công tác tuyên truyền PB, GDPL của các quận, huyện là 2.044.800.000đ; cấp cho phường, xã, thị trấn là 1.679.400.000đ.

* *Nhận thức, hiểu biết pháp luật của nhân dân đã có nhiều chuyển biến tốt.* Theo điều tra của Sở Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc thành phố phát phiếu khảo sát về công tác giáo dục, tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư trên địa bàn Hà Nội khi đánh giá về mức độ hiểu biết pháp luật của nhân dân trong cộng đồng dân cư cho thấy: Với 1.500 người được hỏi thì có 324 người hiểu biết pháp luật tốt, có 753 người hiểu biết bình thường, có 162 người hiểu biết chưa tốt, còn lại 25 người khó trả lời.

Công tác PB, GDPL ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội từ khi thực hiện Chỉ thị 32-CT/ TW và Chỉ thị 27-CT/ TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PB, GDPL đã đạt được rất to lớn.

2.1.3. Những hạn chế, khiếm khuyết và nguyên nhân của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PB, GDPL vẫn còn những hạn chế, khiếm khuyết, nguyên nhân của những hạn chế, khiếm khuyết đó là:

Trước hết, ý thức pháp luật của nhân dân chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới, của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, việc xây dựng, ban hành các văn bản nhằm triển khai công tác tuyên truyền chưa kịp thời.

Thứ ba, việc thực thi công tác tuyên truyền còn hình thức, một số cấp ủy Đảng còn chưa quan tâm.

Thứ tư, công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ chưa thường xuyên.

Thứ năm, sự không ổn định của đội ngũ những người làm công tác tuyên truyền.

Thứ sáu, sự hạn chế về kinh phí và phương tiện.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

2.2.1. Nâng cao nhận thức và sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

Giải pháp hàng đầu là nâng cao nhận thức, năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng và cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, PB, GDPL, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức, phương pháp PB, GDPL cho phù hợp với đối tượng, địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần củng cố trận địa tư tưởng, tạo thế đứng chính trị vững chắc trên từng địa bàn.

2.2.2. Hoàn thiện nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và củng cố các điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

2.2.2.1. Về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Tổ chức triển khai Chương trình hành động quốc gia PB, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến 2010 theo Quyết định 212/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 56/2005/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt 4 Đề án của Chương trình Quốc gia về PB, GDPL trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.2.2. Về đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

Hà Nội hiện có 14 quận, huyện, 232 phường, xã, thị trấn. Tổng số cán bộ tư pháp - hộ tịch là 251 người (19/232 phường, xã có 2 cán bộ làm công tác tư pháp - hộ tịch). Trong đó trình độ chuyên môn:

+ Đại học Luật	: 157 người (62,5%)
+ Đang theo học đại học tại chức Luật	: 23 người (9,2%)
+ Đại học khác	: 15 người (6%)
+ Trung cấp Luật	: 13 người (5,2%)
+ Trung cấp khác	: 17 người (6,8%)
+ Trung cấp quản lý nhà nước	: 25 người (9,7%)
+ Trung cấp quản lý nhà nước	: 25 người (9,7%)
+ Trình độ lý luận chính trị	: 29 người (11,5%)

Như vậy, tỷ lệ cán bộ tư pháp - hộ tịch tốt nghiệp đại học còn thấp. Do vậy, cần quan tâm, bồi dưỡng cả về điều kiện vật chất và tinh thần đối với đội ngũ này.

2.2.2.3. Nâng cấp cơ sở vật chất, kinh phí, điều kiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

Hiện nay, vấn đề chi tiêu, kinh phí dành cho công tác PB, GDPL ở cơ sở thực hiện theo Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 5/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác PB, GDPL. Theo Thông tư 63 thì không có nội dung chi cho đại biểu dự Hội nghị, trả thù lao hòa giải theo vụ việc. Thực tế, khi dự các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật với những nội dung khô khan thì có chi chế độ đại biểu còn ít người tới dự, mà theo Thông tư 63 thì không có mục chi này do vậy rất khó khăn trong quyết toán kinh phí. Chi cho vụ việc hòa giải thì phải hòa giải thành mới được thanh toán 50 - 120.000đ/ vụ, mà thực tế có khi hòa giải viên đi lại hàng năm trời mới hòa giải thành một vụ việc nhưng đương sự lại nhất định không chịu ký vào biên bản vì lý do "không muốn chuyện này để ai biết"... Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm phục vụ PB, GDPL; chế độ thành viên Hội đồng kiêm nhiệm; tủ sách pháp luật ở cơ sở; hòa giải ở cơ sở; giáo dục pháp luật trong trường học... Đề nghị ban hành văn bản sửa đổi Thông tư 63 cho phù hợp hơn với thực tế.

2.2.3. Đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Tăng cường tiềm lực cho công tác PB, GDPL, phát triển hệ thống thông tin pháp luật quốc gia và mạng lưới thông tin pháp luật; nghiên cứu khả năng xây dựng kênh truyền hình riêng về PB, GDPL; đổi mới, kiện toàn về tổ chức, bộ máy chuyên trách theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng nguồn lực cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tuyên truyền, PB, GDPL; xác định rõ khoản ngân sách hàng năm cho hoạt động này theo hướng tăng thêm để đáp ứng kịp thời, đầy đủ về kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho công tác tuyên truyền, PB, GDPL. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo luật pháp cho học sinh, sinh viên trong các trường phổ thông, trung học, trung học chuyên nghiệp, đại học, cao đẳng, trong các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật và truyền thông đại chúng; tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình, nội dung, phương pháp giảng dạy môn giáo dục công dân và pháp luật ví phương châm học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tiễn, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay.

2.2.4. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đoàn thể

Nâng cao hơn nữa công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của thành phố Hà Nội thực hiện chương trình hành động quốc gia của thành phố Hà Nội về phổ biến giáo dục pháp luật; có sự gắn kết với nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Chú trọng tuyên truyền gương điển hình "người tốt, việc tốt", lấy việc tốt để loại bỏ việc xấu, lấy người tốt để cảm hóa người chưa tốt. Phát huy sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong chấp hành pháp luật và trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

2.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng, thanh tra, kiểm tra của các cấp chính quyền đối với hoạt động PB, GDPL; đảm bảo đúng định hướng chính trị; nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đề cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các cơ quan truyền thông đại chúng. Hàng năm lấy kết quả nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức.

Đề nghị Ban Nội chính Trung ương tăng cường lãnh đạo kiểm tra các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện Chỉ thị 32/CT-TW của Ban Bí thư. Nghiên cứu định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường công tác PB, GDPL ở cơ sở.

Đề nghị Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tăng cường lãnh đạo kiểm tra các cơ quan trong khối, các cơ quan thông tin đại chúng, định kỳ xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, PB, GDPL.

2.2.6. Những đề nghị với Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Phát huy vai trò cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL của Chính phủ, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương để hướng dẫn thống nhất trong cả nước những nội dung cụ thể.

* Phối hợp với Bộ Nội vụ: hướng dẫn kiện toàn thành phần Hội đồng phối hợp công tác PB, GDPL ở các địa phương, xác định tiêu chuẩn và cơ chế chính sách cho cán bộ làm công tác PB, GDPL, nhất là ở cơ sở.

* Phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: xây dựng mạng thông tin phục vụ phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở.

* Chủ động xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về thông tin tuyên truyền, PB, GDPL ở cơ sở.

* Tăng cường đầu tư sách báo, tạp chí, tài liệu tuyên truyền pháp luật phát hành miễn phí cho cán bộ, nhân dân ở cơ sở.

* Đề nghị Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục quan tâm lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền ở cơ sở thực hiện Chỉ thị 27/ CT-TU, các quyết định, chỉ thị và Chương trình quốc gia về PB, GDPL.

- Tạo cơ chế chính sách thuận lợi cho hoạt động PB, GDPL ở địa phương, chỉ định ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật ở địa phương.

- Định kỳ hàng năm kiểm điểm trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật ở địa phương.

KẾT LUẬN

Công tác PB, GDPL ở cơ sở xã, phường là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cơ sở, có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của tầng lớp nhân dân những người làm chủ đất nước, giáo dục họ phải biết sống và làm việc theo pháp luật, kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi phạm pháp, góp phần quan trọng vào việc xây dựng một xã hội lành mạnh, có kỷ cương. Việc tổ chức, hoàn thiện công tác PB, GDPL ở cơ sở xã, phường phải xuất phát từ các yếu tố đặc thù nói trên. Trong mấy năm qua, công tác PB, GDPL ở cơ sở xã, phường đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung, các phương pháp, các hình thức cũng như huy động nhiều phương tiện để đưa đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến tận người dân ở cơ sở và đã được một số kết quả nhất định. Song, do nhiều nguyên nhân (kể cả nguyên nhân khách quan và chủ quan) công tác tuyên truyền, PB, GDPL ở cơ sở xã, phường chưa được tiến hành một cách liên tục và đồng bộ; có những địa phương, cơ sở chưa quan tâm đến công tác này. Việc tiến hành công tác PB, GDPL một cách có tổ chức, có kế hoạch, bước đầu chúng ta đã có Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị 27-CT/TW của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đây chính là những định hướng cơ bản về mục tiêu, nội dung, các phương pháp và các hình thức PB, GDPL cho các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các định hướng trên đến tận cơ sở là vấn đề cấp bách trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

PB, GDPL, giáo dục công dân là nhằm hình thành và nâng cao trình độ văn hóa pháp lý; trau dồi thái độ và bồi dưỡng tình cảm, niềm tin đúng đắn đối với Hiến pháp, pháp luật; xây dựng động cơ và thói quen xử sự tích cực, hợp pháp của mọi công dân. Một trong những mục tiêu của thành phố tiến tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội là xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật cho cán bộ, nhân dân, xây dựng Thủ đô trật tự, kỷ cương, văn minh, thanh lịch. Mỗi người dân ở Thủ đô nói riêng, mọi người Việt Nam nói chung nghiêm túc chấp hành Hiến pháp và pháp luật, làm tròn bổn phận công dân chính là động lực, là mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta như Đại hội Đảng lần thứ X đề ra.